

Số: 16/2020/QĐST- KDTM

*Hạ Long, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 70/2020/TLST - KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Công ty TNHH M**

Địa chỉ: Số xxx, đường N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Vân T - Chức vụ: Phó giám đốc.

**Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại T**

Địa chỉ: Tổ x, Khu xx, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (Nay là tổ x, khu Trới xx, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)

Người đại diện pháp luật: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Tính đến ngày 09/12/2020 Công ty TNHH Thương mại T còn nợ Công ty TNHH M số nợ gốc là: 3.024.341.114 đ (Ba tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bốn một nghìn, một trăm mười bốn đồng) và số tiền lãi là 1.291.460.399 đ (Một tỷ, hai trăm chín một triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, ba trăm chín chín đồng). Tổng số nợ là 4.315.801.513 đ (Bốn tỷ, ba trăm mười lăm triệu, tám trăm linh một nghìn,

năm trăm mười ba đồng).

Phương thức thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/3/2021 Công ty TNHH Thương mại T thanh toán thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên và bàn giao 05 Đăng ký xe ô tô bản gốc có biển kiểm soát là 14P - 4035; 14C - 07809; 14C - 07933, 14C - 05282, 14C - 05283 cho công ty TNHH M, cụ thể thanh toán như sau:

- + Chậm nhất đến ngày 31/12/2020 thanh toán 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
- + Tiếp theo chậm nhất đến 30/01/2021 thanh toán 500.000.000 đồng. (Năm trăm triệu đồng)

- + Số nợ còn lại chậm nhất đến 31/3/2021 phải thanh toán hết nợ và Công ty TNHH Thương mại T phải bàn giao 05 Đăng ký xe ô tô bản gốc có biển kiểm soát là 14P - 4035; 14C - 07809; 14C - 07933, 14C - 05282, 14C - 05283 cho công ty TNHH M.

Sau khi hết hạn thanh toán vào ngày 31/3/2021, Công ty TNHH Thương mại T không thanh toán cho Công ty TNHH M thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 8.6 %/năm như hai bên đã thỏa thuận.

2.2. Khi Công ty TNHH Thương mại T thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ như trên thì ngay sau khi Công ty TNHH Thương mại T thanh toán hết nợ thì hai bên thỏa thuận tính lãi suất 8,6 %/năm của 05 xe ô tô có biển kiểm soát là 14P - 4035; 14C - 07809; 14C - 07933, 14C - 05282, 14C - 05283 mà Công ty TNHH Thương mại T bán cho Công ty TNHH M từ ngày 20/11/2018 đến ngày 09/12/2020 thể như sau:

Từ ngày 20/11/2018 đến ngày 26/02/2020 tính lãi 8,6 % của số tiền gốc là 2.200.000.000 đ (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) là 239.998.904 đ (Hai trăm ba mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm lẻ bốn đồng); Từ ngày 27/02/2020 đến ngày 09/12/2020 tính lãi 8,6% của số tiền gốc 1.381.600.000 đ (Một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng) đồng là 93.426.442 đ (Chín mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng). Tổng cộng là 333.425.346 đ (Ba trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng).

Sau đó sẽ đối trừ với số tiền 1.381.600.000 đ (Một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng) là tiền Công ty TNHH M đã nhận của công ty TNHH Thương mại T khi mua 05 xe ô tô có biển kiểm soát là 14P - 4035; 14C - 07809; 14C - 07933, 14C - 05282, 14C - 05283. Như vậy Công ty TNHH M phải thanh toán lại cho Công ty TNHH Thương mại T số tiền là: 1.381.600.000 đ + 333.425.346 đ = 1.715.025.346

đ (Một tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng).

2.3. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại T phải chịu 28.079.000 đ (Hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Công ty TNHH M phải chịu 28.079.000 đ (Hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ đi số tiền 56.500.000 đ (Năm mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002937 ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Trả lại Công ty TNHH M số tiền 28.421.000 đ (Hai mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

2.4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hạ Long
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bình Vân**

